**Chương III. MỘT SỐ NỀN VĂN MINH THẾ GIỚI THỜI KÌ CỔ – TRUNG ĐẠI**

**Phần 1: Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn**

**Câu 1.** Toàn bộ những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trong quá trình lịch sử được gọi là

A. văn minh B. văn hóa C. chữ viết D. nhà nước

**Câu 2.** Sự tiến bộ về vật chất và tinh thần của xã hội loài người, trạng thái phát triển cao của văn hóa được gọi là

A. trí tuệ B. văn minh C. xã hội D. đẳng cấp

**Câu 3.** Nội dung nào sau đây là yếu tố cơ bản để xác định loài người bước vào thời kì văn minh?

A. Chữ viết, nhà nước. B. Tín ngưỡng, tôn giáo.

C. Công cụ bằng đá. D. Nguyên tắc công bằng.

**Câu 4.** Văn hoá là tổng thể những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra

A. trong tiến trình lịch sử. B. sau khi đã có chữ viết.

C. sau khi xuất hiện nhà nước D. trong các cuộc chiến tranh.

**Câu 5.** Nội dung nào sau đây phản ánh đúng điểm tương đồng giữa văn hóa và văn minh?

A. Đều mang đậm bản sắc riêng của tộc người và có tính khép kín

B. Đều phản ánh những tiến bộ vượt bậc về khoa học học và kĩ thuật

C. Đều là những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo nên

D. Đều bắt đầu xuất hiện khi con người biết sử dụng công cụ bằng sắt

**Câu 6.** Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng đặc điểm của văn minh?

A. Có tiêu chuẩn cơ bản để nhận diện là nhà nước

B. Ra đời trước văn hóa và tồn tại độc lập với văn hóa

C. Ra đời sau văn hóa và có liên hệ chặt chẽ với văn hóa

D. Là những giá trị vật chất, tinh thần do con người sáng tạo

**Câu 7.** Ý nào sau đây phản ánh đúng khái niệm văn minh là

A. tổng thể những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trong quá trình lịch sử.

B. tổng thể những giá trị vật chất và tinh thần gắn liền với lịch sử loài người.

C. tổng thể những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra từ khi con người xuất hiện trên Trái đất.

D. trạng thái tiến bộ cả về giá trị vật chất và tinh thần của xã hội loài người.

**Câu 8.** Những yếu tố cơ bản nào có thể giúp xác định một nền văn hóa bước sang thời kì văn minh?

A. Có chữ viết, nhà nước ra đời. B. Có con người xuất hiện.

C. Có công cụ lao động bằng sắt xuất hiện. D. Xây dựng các công trình kiến trúc.

**Câu 9.** Văn hóa và văn minh đều là những giá trị.

A. vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra kể từ khi có chữ viết và nhà nước.

B. vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trong tiến trình lịch sử.

C. vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trong giai đoạn phát triển thấp của xã hội.

D. giá trị tinh thần do con người sáng tạo ra từ khi con người xuất hiện đến nay.

**Câu 10.** Khái niệm đối lập với văn minh là

A.dã man B. văn hóa C. văn hiến D. sáng tạo

**Phần 2: Câu trắc nghiệm đúng – sai**

**Câu 1:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Thời cổ đại, phương Đông hình thành bốn trung tâm văn minh lớn là Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ, Trung Hoa. Do điều kiện tự nhiên thuận lợi, cư dân phương Đông cổ đại đã sớm hình thành những nền văn minh ở lưu vực các con sông lớn. Một số nền văn minh phát triển rực rỡ đến thời trung đại. Văn minh phương Tây ở khu vực Địa Trung Hải ra đời muộn hơn, đầu tiên ở Hi Lạp và sau đó ở La Mã. Nền văn minh Hi Lạp – La Mã cổ đại đạt được nhiều thành tựu to lớn, tiếp tục phát triển ở thời Phục hưng, tạo nền tảng cho văn minh châu Âu sau này.

 (*Sách giáo khoa Lịch sử 10*, bộ chân trời sáng tạo, tr. 17)

a. Thời cổ đại, ở phương Đông hình thành được tất cả bốn nền văn minh, bao gồm Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ, Trung Hoa.

b. Trung Hoa là nền văn minh duy nhất ở phương Đông phát triển liên tục từ thời cổ đại đến thời trung đại.

c. Đặc điểm chung của các nền văn minh ở phương Đông là đều được hình thành trên lưu vực các con sông lớn.

d. Văm minh phương Tây ra đời muộn hơn văn minh phương Đông và kế thừa toàn bộ những thành tựu của văn minh phương Đông.

**Đáp án:** **1B, 2B, 3A, 4A, 5C, 6B, 7D, 8A, 9B, 10B**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **A** | **B** | **C** | **D** |
| **1** | S | S | Đ | S |

 --------------------------------------------------------------------------

**Phần 1: Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn**

**Câu 1.** Thành tựu của nền văn minh Ai Cập cổ đại được hình thành và phát triển gắn với con sông nào sau đây?

A. Trường Giang. B. Hoàng Hà. C. Sông Hằng D. Sông Nin.

**Câu 2.** Nền văn minh Ai Cập cổ đại được hình thành ở châu lục nào sau đây?

A. Châu Phi B. Châu Á C. Châu Âu D. Châu Mĩ

**Câu 3.** Cư dân Ai Cập cổ đại đã sớm tạo ra chữ viết riêng của mình, gọi là chữ

A. La – tinh B. Hán Nôm C. tượng hình D. Quốc ngữ

**Câu 4.** Nội dung nào sau đây là nguồn gốc dẫn đến sự xuất hiện sớm của chữ viết ở Ai Cập thời kì cổ đại?

A. Nhu cầu ghi chép và lưu trữ những gì đã diễn ra

B. Nhu cầu của sản xuất nông nghiệp đúng thời vụ

C. Nhu cầu sáng tác các tác phẩm văn học nghệ thuật

D. Nhu cầu đo đạc lại ruộng đất theo định kì hàng năm

**Câu 5.** Sự ra đời của chữ viết Ai Cập thời kì cổ đại có ý nghĩa nào sau đây?

A. Phản ánh trình độ tư duy cao của cư dân Ai Cập.

B. Tạo cơ sở cho sự ra đời của chữ La – tinh sau này.

C. Tạo cơ sở để cư dân Ai Cập cổ đại hội nhập quốc tế.

D. Phản ánh sự phát triển cao độ của nhà nước chuyên chế.

**Câu 6.** Thành tựu về lĩnh vực nào sau đây của cư dân Ai Cập cổ đại đã được ứng dụng hiệu quả trong việc xây dựng kim tự tháp?

A. Tôn giáo. B. Toán học. C. Tín ngưỡng. D. Chữ viết.

**Câu 7.** Những thành tựu về toán học của cư dân Ai Cập cổ đại đã được ứng dụng rộng rãi trong việc

A. sáng tác văn học B. hội nhập quốc tế

C. đo đạc ruộng đất D. phân chia đẳng cấp

**Câu 8.** Một trong những nguyên nhân dẫn đến sự ra đời sớm của ngành lịch pháp và thiên văn ở Ai Cập cổ đại là do

A. nhu cầu sản xuất trong nông nghiệp. B. nhu cầu tính toán trong xây dựng

C. nhu cầu ghi chép và lưu trữ thông tin. D. nhu cầu hội nhập quốc tế sâu rộng

**Câu 9.** Yếu tố nào sau đây thúc đẩy sự ra đời sớm của những tri thức toán học ở Ai Cập cổ đại?

A. Nhu cầu sáng tác văn học nghệ thuật B. Nhu cầu tính toán trong xây dựng

C. Nhu cầu phát triển sản xuất nông nghiệp D. Nhu cầu phát triển thương nghiệp

**Câu 10.** Kĩ thuật ướp xác là một trong những thành tựu tiêu biểu của văn minh Ấn Độ trên lĩnh vực nào sau đây?

A. Thiên văn B. Y học C. Văn học D. Kiến trúc

**Câu 11.** Kim tự tháp là công trình kiến trúc tiêu biểu của nền văn minh cổ đại nào sau đây?

A. La Mã B. Trung Quốc C. Hy Lạp. D. Ai Cập.

**Câu 12.** Đối với thế giới, những thành tựu của nền văn minh Ai Cập cổ đại có ý nghĩa nào sau đây?

A. Thể hiện trí tuệ và sự sáng tạo vĩ đại của cư dân Ai Cập

B. Tạo tiền đề cho sự phát triển của văn minh Ai Cập sau này

C. Tạo cơ sở cho sự phát triển văn minh nhân loại trên nhiều mặt

D. Chứng tỏ sự phát triển rực rỡ và toàn diện của văn minh Ai Cập

**Câu 13.** Chữ viết Ai Cập cổ đại ra đời do nhu cầu

A. quản lí hành chính. B. ghi chép và lưu trữ tri thức.

C. trao đổi buôn bán. D. đo đạc, phân chia ruộng đất.

**Câu 14.** Lịch do người Ai Cập tạo ra gọi là

A. Âm lịch. B. Nông lịch. C. Dương lịch cổ. D. Âm dương lịch.

**Câu 15.** Việc ra đời chữ viết có ý nghĩa gì?

A. Phát minh lớn, biểu hiện đầu tiên và cơ bản của văn minh nhân loại.

B. Phát triển kinh tế, biểu hiện đầu tiên cơ bản của văn minh trí tuệ.

C. Ghi chép lại những kinh nghiệm của con người về đời sống.

D. Ghi chép lại hiểu biết của con người về tự nhiên và xã hội.

**Câu 16.** Thiên văn học và lịch sơ khai ra đời sớm ở ai Cập cổ đại phương Đông là do nhu cầu

A. Cúng tế các vị thần linh. B. Phục vụ việc buôn bán bằng đường biển.

C. Sản xuất nông nghiệp. D. Tìm hiểu vũ trụ, thế giới của con người.

**Câu 17.** Ý nào**không**phản ánh đúng nhu cầu dẫn đến sự sáng tạo toán học của người Ai Cập cổ đại?

A. Tính toán lại diện tích ruộng đất sau mỗi mùa nước ngập.

B. Tính toán trong xây dựng.

C. Tính toán trong việc buôn bán.

D. Tính toán lỗ lãi trong buôn bán nô lệ.

**Câu 18.** Những hiểu biết về Toán học của cư dân Ai Cập cổ đại có ý nghĩa như thế nào?

A. Để lại nhiều kinh nghiệm quý, chuẩn bị cho bước phát triển cao hơn ở thời kì sau.

B. Tác động tích cực đến các lĩnh vực văn học, chính trị, kiến trúc và nghệ thuật.

C. Là tiền đề quan trọng cho các ngành khoa học cơ bản cho đến thời kì hiện đại.

D. Thể hiện sự sáng tạo và nâng cao mức sống cho con người.

**Câu 19.** Nhận xét nào **không** đúng về nền văn hóa cổ đại Ai Cập?

A. Là cái nôi của nền văn minh nhân loại

B. Có nhiều đóng góp cho nhân loại về chữ viết và toán học, lịch, thiên văn học, y học …

C. Những thành tựu về khoa học của người Ai Cập cổ đại đặt nền tảng cho sự ra đời của các ngành khoa học sau này

D. Thể hiện rõ tính tập quyền, chuyên chế của nhà nước cổ đại phương Đông

**Câu 20.** Ý nào sau đây **không**phải là quan niệm về trái đất và mặt trời của người phương Đông cổ đại?

A.Trái đất như hình cái đĩa. B.Trái đất không chuyển động.

C.Mặt trời quay xung quanh trái đất. D. Trái đất quay xung quanh mặt trời.

**Phần 2: Câu trắc nghiệm đúng – sai**

**Câu 1:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Kheops là đại kim tự tháp, lớn nhất Ai Cập. Qua thời gian, nó từng bị tàn phá và hư hỏng, bề mặt và kích thước thay đổi một phần. Kim tự tháp này được làm từ hơn 2,3 triệu khối đá, mỗi khối nặng từ 2 tới 30 tấn, một số nặng hơn 50 tấn…. Kim tự tháp là lăng mộ của pharaoh, ẩn chứa những thông tin về tôn giáo, tín ngưỡng, phản chiếu đời sống văn hóa vật chất và tinh thần của người Ai Cập cổ đại. Cho đến nay, nó vẫn chưa thực sự được khám phá và giải mã hoàn toàn.

Kim tự tháp Ai Cập phản ánh trí tuệ, năng lực của con người cổ đại trong hành trình chinh phục thiên nhiên và xây dựng những thành tựu văn minh. Các khám phá về kim tự tháp đã gợi mở những tri thức khoa học phong phú và khơi gợi niềm cảm hứng sáng tạo bất tận cho con người (điện ảnh, thời trang, hội họa, kiến trúc,…).

 (*Sách giáo viên Lịch sử 10*, bộ chân trời sáng tạo, tr.53)

A. Kheops là kim tự tháp lớn nhất của Ai Cập, còn tồn tại nguyên vẹn đến ngày nay.

B. Những tri thức về toán học là một trong những cơ sở giúp cư dân Ai Cập có thể xây dựng kim tự tháp Kheops.

C. Điểm khác biệt của kim tự tháp Kheops so với các kim tự tháp khác ở Ai Cập thể hiện ở chỗ, đây chính là lăng mộ của nhà vua.

D. Hiện nay, kim tự tháp vừa là đối tượng nghiên cứu, vừa là nguồn cảm hứng sáng tạo cho nhiều ngành khoa học, nghệ thuật.

**Câu 2:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Người Ai Cập cổ đại viết chữ trên giấy pa-pi-rút, người Lưỡng Hà cổ đại viết trên các phiến đất sét ướt rồi đem nung hoặc phơi khô. Người Trung Quốc lại khắc chữ trên các mai rùa, xương thú hoặc thẻ tre. Đến đời Thương, chữ viết của người Trung Quốc mới ra đời. Loại chữ đầu tiên này khắc trên mai rùa và xương thú, được phát hiện lần đầu tiên vào năm 1899 và được gọi là văn tự giáp cốt….

Cho đến nay, người ta đã phát hiện được hơn 100 000 mảnh mai rùa và xương thú có khắc chữ giáp cốt. Tổng số chữ giáp cốt đã phát hiện khoảng 4500 chữ, trong đó đã đọc được 1700 chữ. Chữ giáp cốt đã ghép được những đoạn văn tương đối dài, có đoạn lên tới 100 chữ.

 (Nguyễn Thị Côi, Trịnh Đình Tùng, Nguyễn Mạnh Hưởng, *Hướng dẫn sử dụng kênh hình trong sách giáo khoa Lịch sử lớp 10 Trung học phổ thông*, NXB Giáo dục, 2009, tr. 17)

A. Chữ giáp cốt là một thành tựu về văn học của người Trung Quốc thời cổ đại.

B. Người Ai Cập, người Lưỡng Hà và người Trung Quốc đều sáng tạo ra được chữ viết riêng của mình.

C. Chữ viết của người Ai Cập, Lưỡng Hà và Trung Quốc thời cổ đại lúc đầu được viết trên các chất liệu giấy khác nhau.

D. Hiện nay, các nhà khảo cổ học đã phát hiện được rất nhiều chữ giáp cốt và các tác phẩm văn học đồ sộ viết bằng chữ giáp cốt.

**Đáp án: 1D, 2A, 3C, 4A, 5A, 6B, 7C, 8A, 9B, 10B, 11D, 12C, 13B, 14C, 15A, 16C, 17D, 18A, 19C, 20D**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **A** | **B** | **C** | **D** |
| **1** | S | Đ | S | Đ |
| **2** | S | Đ | S | S |

 ------------------------------------------------------------------------------ **Phần 1: Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn**

**Câu 1:** Sự hình thành và phát triển của nền văn minh Trung Hoa thời cổ - trung đại gắn liền với con sông nào sau đây?

A. Sông Ấn B. Sông Hoàng Hà C. Sông Nin D. Sông Hằng

**Câu 2:** Nền văn minh Trung Hoa cổ - trung đại được hình thành ở châu lục nào sau đây?

A. Châu Phi B. Châu Á C. Châu Âu D. Châu Mĩ

**Câu 3:** Một trong những chữ viết cổ do người Trung Quốc sáng tạo ra là

A. chữ Nôm B. chữ Phạn C. chữ Kim văn D. chữ La – tinh

**Câu 4:** Chữ tượng hình của người Trung Hoa khắc trên mai rùa, xương thú được gọi là

A. Chữ Tiểu triện B. Chữ Đại Triện C. Chữ Lệ thư D. Chữ Giáp cốt

**Câu 5:** Nội dung nào sau đây phản ánh đúng đặc điểm về chữ viết của cư dân Trung Hoa thời kì cổ - trung đại?

A. Tiếp thu sáng tạo thành tựu chữ viết bên ngoài

B. Ảnh hưởng đến tất cả các quốc gia trên thế giới

C. Tạo nền tảng cho hệ chữ viết La – tinh ngày nay

D. Chữ viết nhiều lần được chỉnh lý và phát triển

**Câu 6:** Chữ viết của văn minh Trung Quốc ảnh hưởng sâu sắc đến chữ viết của quốc gia nào sau đây?

A. Ấn Độ B. Ai Cập C. Việt Nam D. Hi Lạp

**Câu 7:** Lý Bạch, Đỗ Phủ, Bạch Cư Dị là những tác giả văn học nổi tiếng của văn minh Trung Hoa với thể loại nào sau đây?

A. Tiểu thuyết B. Thơ Đường C. Truyện ngắn D. Phóng sự

**Câu 8:** Loại hình văn học nào sau đây ở Trung Quốc phát triển mạnh mẽ dưới thời kì Minh – Thanh?

A. Tiểu thuyết chương hồi B. Ca dao, tục ngữ

C. Truyện ngắn, phóng sự D. thơ ca, phú, kịch

**Câu 9:** Tác phẩm nào sau đây **không** phải thành tựu văn học của Trung Quốc thời cổ - trung đại?

A. l-li-át. B. Tây du kí. C. Hồng lâu mộng. D. Thủy hử.

**Câu 10: “**Tứ đại danh tác” của nền văn học Trung Quốc thời Minh, Thanh là

A. Tây du ký, Thuỷ hử, Hồng lâu mộng, Liêu trai chí dị.

B. Tây du ký, Thuỷ hử, Đông Chu liệt quốc, Tam quốc diễn nghĩa.

C. Tây du ký, Kim Vân Kiều, Hồng lâu mộng, Tam quốc diễn nghĩa.

D. Tây du ký, Thuỷ hử, Hồng lâu mộng, Tam quốc diễn nghĩa.

**Câu 11:** Tác phẩm văn học nào sau đây của Trung Quốc là một bộ tổng hợp thơ ca dân gian, đồng thời là một trong năm bộ kinh điển của Nho giáo?

A. Tây du kí B. Hồng lâu mông C. Kinh Thi D. Thủy hử

**Câu 12:** Văn học Trung Hoa có ảnh hưởng sâu sắc đến văn học của châu lục nào sau đây?

A. Châu Âu B. Châu Phi C. Châu Mĩ D. Châu Á

**Câu 13:** Trung Quốc là nơi khởi nguồn của tôn giáo nào sau đây?

A. Phật giáo B. Đạo giáo C. Hồi giáo D. Thiên chúa giáo

**Câu 14:** Học thuyết nào sau đây đã trở thành hệ tư tưởng chính thống của chế độ quân chủ chuyên chế ở Trung Quốc?

A. Đạo giáo B. Phật giáo C. Nho giáo D. Hồi giáo

**Câu 15:** Trong quá trình tồn tại và phát triển, văn minh Trung Quốc đã tiếp thu Phật giáo từ quốc gia nào sau đây?

A. Ấn Độ B. Ai Cập C. Hi Lạp D. La Mã

**Câu 16:** Hệ tư tưởng Nho giáo của Trung Hoa có ảnh hưởng sâu sắc đến quốc gia nào sau đây?

A. Rô – ma B. Nhật Bản C. Ai Cập D. La Mã

**Câu 17:** Nội dung nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa của hệ tư tưởng Nho giáo của nền văn minh Trung Hoa?

A. Tạo cơ sở phát triển cho nền văn minh phương Tây.

B. Nền tảng tư tưởng của chế độ quân chủ Trung Hoa.

C. Thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của thương nghiệp.

D. Tạo cơ sở cho sự phát triển của khoa học kĩ thuật.

**Câu 18:** Nhận định nào sau đây phản ánh **không đúng** về giá trị của Nho giáo ở Trung Hoa thời kì cổ - trung đại?

A. Hệ tư tưởng của giai cấp thống trị thời phong kiến.

B. Góp phần đào tạo nhân tài phục vụ cho đất nước.

C. Giáo dục nhân cách, đạo đức cho con người.

D. Thúc đẩy sự phát triển kinh tế tư bản chủ nghĩa.

**Câu 19:** Một trong những bộ Sử học nổi tiếng của Trung Hoa thời kì cổ - trung đại là

A. I – li – át B. Ra – ma – y – a – na C. Sử ký D. Đại Việt sử ký toàn thư

**Câu 20:** Thập Tam Lăng, Tử Cấm Thành là những thành tựu tiêu biểu của văn minh Trung Hoa trên lĩnh vực nào sau đây?

A. Toán học B. Kiến trúc C. Văn học D. Kĩ thuật

**Câu 21:** Thành tựu nào sau đây của Trung Quốc là di sản văn hóa thế giới?

A. Tháp Thạt Luổng. B. Vạn lí trường thành. C. Kim tự tháp. D. Đền Pác tê nông

**Câu 22:** “Sử dụng hệ số đếm thập phân, tính được diện tích các hình phẳng” là thành tựu của văn minh Trung Hoa trên lĩnh vực nào sau đây?

A. Kiến trúc B. Điêu khắc C. Toán học D. Y học

**Câu 23:** Một trong những phát minh lớn về kĩ thuật của người Trung Hoa thời cổ đại là

A. máy tính điện tử. B. kĩ thuật in. C. động cơ hơi nước. C. động cơ điện.

**Câu 24:** Phát minh kĩ thuật nào sau đây của người Trung Hoa có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của ngành hàng hải?

A. La bàn. B. Thuốc súng. C. Kĩ thuật in. D. Làm giấy.

**Câu 25:** Thành tựu nào sau đây **không** phải là phát minh quan trọng về kĩ thuật của người Trung Hoa thời kì cổ - trung đại?

A. Làm giấy. B. Động cơ đốt trong. C. Thuốc súng. D. La bàn.

**Phần 2: Tự luận**

Theo em, học thuyết của Khổng Tử đến nay còn giá trị không? Em chú ý nhất đến nội dung nào trong học thuyết này?

- TAM CƯƠNG :
     + Quân thần cương : bổn phận đối với Vua. Nay, hết chế độ quân chủ rồi, ta thế bằng bổn phận đối với Tổ quốc.
      + Phụ tử cương: bổn phận đối với Cha / đạo cha con.
     + Phu thê cương: bổn phận đối với vợ / đạo vợ chồng.
  -  NGŨ THƯỜNG: nhân, nghĩa, lễ, trí, tín.

**Đáp án: 1B, 2B, 3C, 4D, 5D, 6C, 7B, 8A, 9A, 10D, 11C, 12D, 13B, 14C, 15A, 16B, 17B, 18D, 19C, 20B, 21B, 22C, 23B, 24A, 25B**

 **---------------------------------------------------------------**

**Phần 1: Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn**

**Câu 1:** Nền văn minh Ấn Độ thời kì cổ - trung đại được hình thành ở lưu vực con sông nào sau đây?

A. Sông Hằng B. Sông Nin C. Sông Hoàng Hà D. Sông Trường Giang

**Câu 2:** Nền văn minh Ấn Độ cổ - trung đại được hình thành ở châu lục nào sau đây?

A. Châu Phi B. Châu Á C. Châu Âu D. Châu Mĩ

**Câu 3:** Cư dân Ấn Độ đã sớm tạo ra chữ viết riêng của mình, gọi là chữ

A. La – tinh B. Hán C. Phạn D. Nôm

**Câu 4:** Chữ viết của Ấn Độ có ảnh hưởng sâu sắc đến chữ viết của nhiều quốc gia ở khu vực

A. Đông Nam Á B. Đông Bắc Á C. Mĩ La – tinh D. Đông Nam Âu

**Câu 5:** Sự ra đời của chữ viết đã tạo cơ sở cho nền văn minh Ấn Độ phát triển rực rỡ trên lĩnh vực nào sau đây?

A. Kiến trúc B. Điêu khắc C. Tín ngưỡng D. Văn học

**Câu 6:** Tác phẩm nào sau đây **không** phải thành tựu văn học của Ấn Độ thời cổ - trung đại?

A. Kinh Vê - đa. B. Tây du kí. C. Ra – ma – y – a - na. D. Ma – ha – bha – ra - ta.

**Câu 7:** Phật giáo có nguồn gốc từ quốc gia nào sau đây?

A. Mianma. B. Ấn Độ. C. Anh. D. Pháp.

**Câu 8:** Tôn giáo nào sau đây **không** được khởi nguồn từ Ấn Độ?

A. Hồi giáo. B. Phật giáo. C. Hin-đu giáo. D. Bà La Môn giáo.

**Câu 9:** Tôn giáo nào sau đây ra đời ở Ấn Độ, do Thích Ca Mâu Ni khởi xướng?

A. Hồi giáo. B. Phật giáo. C. Hin-đu giáo. D. Bà La Môn giáo.

**Câu 10:** Trong quá trình tồn tại và phát triển, văn minh Ấn Độ đã du nhập tôn giáo nào sau đây từ bên ngoài?

A. Hồi giáo. B. Phật giáo. C. Hin-đu giáo. D. Bà La Môn giáo.

**Câu 11:** Loại hình kiến trúc Phật giáo tiêu biểu của văn minh Ấn Độ thời cổ - trung đại là

A. pháo đài B. lăng mộ C. chùa hang D. thánh đường

**Câu 12:** Lăng ta – giơ Ma – han, Pháo đài Đỏ là những thành tựu tiêu biểu của văn minh Ấn Độ trên lĩnh vực nào sau đây?

 A. Văn học B. Y học C. Toán học D. Kiến trúc

**Câu 13:** Phát minh ra chữ số tự nhiên và số 0 là thành tựu nổi bật của nền văn minh nào sau đây?

A. Ai Cập. B. Ấn Độ. C. Trung Quốc. D. Lưỡng Hà.

**Câu 14:** “Tính được căn bậc 2 và bậc 3, tính được diện tích các hình tiêu biểu” là thành tựu tiêu biểu của văn minh Ấn Độ trên lĩnh vực nào sau đây?

A. Kiến trúc B. Điêu khắc C. Y học D. Toán học

**Câu 15:** Ấn Độ là quê hương của những tôn giáo lớn nào sau đây?

A. Phật giáo, Đạo giáo. B. Phật giáo, Hin-đu giáo.

C. Thiên Chúa giáo, Hồi giáo. D. Phật giáo, Hồi giáo.

**Câu 16:** Văn hoá truyền thống Ấn Độ có ảnh hưởng rõ nét nhất ở khu vực nào sau đây?

A. Đông Bắc Á. B. Trung Đông. C. Đông Nam Á. D. Tây Á.

**Câu 17.** Cư dân quốc gia cổ đại nào sau đây đã phát minh ra chữ số 0?

A. Ai Cập. B. Trung Quốc. C. Ấn Độ. D. La Mã.

**Câu 18:** Thành tựu nào sau đây của Ấn Độ là di sản văn hóa thế giới?

A. Lăng Ta – giơ Ma - han B. Vạn lí trường thành.

C. Kim tự tháp. D. Hoàng thành Thăng Long

**Câu 19.** Nội dung nào sau đây là đặc điểm chung của các nền văn minh Ấn Độ và Trung Hoa thời kì cổ - trung đại?

A. Theo chế độ quân chủ lập hiến B. Hình thành gắn với các dòng sông lớn

C. Xây dựng được nhiều kim tự tháp D. Hình thành gắn với các cuộc chiến tranh

**Câu 20.** Nội dung nào sau đây là điểm chung của nền văn minh Ấn Độ và văn minh Trung Hoa thời kì cổ - trung đại?

A. Là quê hương của một số tôn giáo lớn B. Tiếp thu sáng tạo chữ viết từ bên ngoài.

C. Có nền kinh tế thương nghiệp là chủ đạo. D. Đều thiết lập chế độ quân chủ lập hiến.

**Phần 2: Câu trắc nghiệm đúng – sai**

**Câu 1:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Trong số các đền chùa của các tôn giáo như Bà – la – môn giáo, Phật giáo, Giai – na giáo, chùa hang là một loại công trình đặc biệt của Ấn Độ thời cổ - trung đại, thường là những công trình nghệ thuật kết hợp kiến trúc với điêu khắc, hội họa. Tiêu biểu cho loại công trình này là những gian chùa hang ở A – gian – ta được kiến tạo từ thế kỉ II TCN đến thế kỉ VIII. Phương pháp kiến tạo loại chùa này là khoét sâu vào vách núi đá, có nhiều cột chống và được trang trí bằng nhiều bức chạm tinh vi và những tranh bích họa rất đẹp.

 (Theo Vũ Dương Ninh (Chủ biên), *Lịch sử văn minh thế giới*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1991, tr.81)

A. Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về thành tựu của văn minh Ấn Độ trên các lĩnh vực tôn giáo, kiến trúc và điêu khắc.

B. Bà – la – môn giáo, Phật giáo, Giai – na giáo là những tôn giáo được du nhập từ bên ngoài và nhanh chóng phát triển mạnh mẽ ở Ấn Độ.

C. Chùa hang là một loại công trình kiến trúc tiêu biểu của Ấn Độ thuộc dòng kiến trúc tôn giáo.

D. Một trong những yếu tố làm nên giá trị đặc sắc của chùa hang là sự kết hợp hài hòa giữa giữa nghệ thuật kiến trúc với nghệ thuật điêu khắc và hội họa.

**Câu 2:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Vào thế kỉ VIII, người Ả Rập nhờ dịch tác phẩm Sít – han – ta mà học tập được chữ số Ấn Độ. Từ Ả Rập, hệ thống chữ số này được truyền sang châu Âu, do đó những chữ số này thường bị gọi nhầm là chữ số Ả Rập. Tư liệu sớm nhất về những chữ số này là các bia đá của A – sô – ca khắc từ thế kỉ III TCN. Tuy nhiên, con số 0 được thấy sớm nhất trong một tài liệu Ả rập năm 873, sau đó 3 năm mới thấy trong tài liệu Ấn Độ. Mặc dầu vậy, người ta vẫn cho rằng, số 0 cũng do người Ấn Độ sáng tạo.

 (Theo Vũ Dương Ninh (Chủ biên), *Lịch sử văn minh thế giới*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1991, tr.81)

A. Việc sáng tạo ra hệ thống chữ số tự nhiên là một thành tựu nổi bật của văn minh Ấn Độ trên lĩnh vực Toán học.

B. Hệ thống chữ số tự nhiên được cư dân Ấn Độ sáng tạo ra vào khoảng thế kỉ VIII.

C. Dựa trên các tư liệu lịch sử, hiện nay, hầu hết ý kiến đều cho rằng chữ số 0 là do người Ả Rập sáng tạo nên.

D. Chữ số tự nhiên được sáng tạo từ phương Đông, sau đó được lan truyền rộng rãi sang phương Tây.

**Câu 3:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Sử thi Ra – ma – y – a – na có ảnh hưởng lớn ở các quốc gia Đông Nam Á. Hầu như mỗi nước đều có một phiên bản Ra – ma – y – a – na được bản địa hóa: truyện Ra – ma – kiên của Thái Lan; truyện Ra – ma – y – a – na của In – đô – nê – xi – a; kịch Ra – ma của Mi – an – ma; trường ca Riêm Kê của Cam – pu – chia; trường ca Phạ - lắc Phạ - lam và Xỉn – xay của Lào; truyện Ra – ma – y – a – na, Dạ Thoa Vương của Việt Nam.

 (*Sách giáo khoa Lịch sử 10*, bộ chân trời sáng tạo, tr. 34)

A. Đoạn tư liệu phản ánh sự phát triển văn học Đông Nam Á theo nhiều dòng văn học khác nhau.

B. Sử thi Ra – ma – y – a – na là một tác phẩm văn học tiêu biểu của văn minh Ai Cập thời kì cổ đại.

C. Sử thi Ra – ma – y – a – na có ảnh hưởng tới văn học dân gian của một số quốc gia Đông Nam Á

D. Trường ca Phạ - lắc Phạ - lam chính là bản chuyển thể nguyên vẹn sử thi Ra – ma – y – a – na từ chữ Phạn sang chữ Lào cổ.

**Đáp án: 1A, 2B, 3C, 4A, 5D, 6B, 7B, 8A, 9B, 10A, 11C, 12D, 13B, 14D, 15B, 16C, 17C, 18A, 19B, 20A**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **1** | **2** | **3** |
| **A** | S | Đ | S |
| **B** | S | S | S |
| **C** | Đ | S | Đ |
| **D** | Đ | Đ | S |

 ------------------------------------------------------------------------------------

**Phần 1: Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn**

**Câu 1:** Vì sao hiện nay nhân loại tiếp tục duy trì Đại hội thể thao Ô-lim-píc (Olympic)?

A. Đề cao tinh thần hoà bình, đoàn kết các dân tộc.

B. Để phát triển các môn thể thao điền kinh cơ bản.

C. Đề cao giá trị văn hoá và tinh thần của Hy Lạp.

D. Phát huy nguyên tắc bình đẳng của các dân tộc.

**Câu 2:** Một trong những cống hiến lớn có giá trị đến nay của cư dân La Mã là

A. Bảng chữ cái gồm 26 chữ. B. Đền Pác-tê-nông.

C. Giấy, thuốc súng, la bàn. D. Đấu trường La Mã.

**Câu 3:** Vì sao nói chữ viết là cống hiến lớn lao của La Mã cổ đại?

A. Kí hiệu ít, đơn giản, dễ biểu đạt ý nghĩa sự vật, hiện tượng.

B. Được tất cả các nước trên thế giới sử dụng đến ngày nay.

C. Có hệ thống chữ cái hoàn chỉnh, cùng với hệ chữ số La Mã.

D. Đơn giản, khoa học, khả năng ghép chữ linh hoạt, dễ phổ biến.

**Câu 4:** Người La Mã sớm có hiểu biết chính xác về Trái Đất và hệ Mặt Trời là nhờ

A. Vào việc canh tác nông nghiệp. B. Họ thường giao thương bằng đường biển.

C. Vào việc buôn bán giữa các thị quốc. D. Sự phát triển của khoa học - kĩ thuật.

**Câu 5:** Những tiến bộ trong cách tính lịch của người phương Tây So với phương Đông xuất phát từ

**A.** Cách tính lịch dựa theo sự chuyển động của Mặt Trăng.

**B.** Việc đúc rút kinh nghiệm từ thực tiễn sản xuất.

**C.** Sự hiểu biết chính xác về Trái Đất và hệ Mặt Trời.

**D.** Việc tính lịch dựa theo sự chuyển động của Mặt Trời.

**Câu 6:** Nói đến nền văn minh cổ đại phương Tây là nói đến nền văn minh của

**A.** Trung Quốc. **B**. Hy Lạp- La Mã. **C**. Ấn Độ. **D**. Ai Cập.

**Câu 7:** Đến thế kỉ IV, tôn giáo nào sau đây trở thành quốc giáo của đế quốc La Mã?

**A**. Do Thái giáo. **B**. Hồi giáo. **C**. Hin-đu giáo. **D**. Cơ Đốc giáo (Ki-tô giáo).

**Câu 8:** Đền Pác –tê-nông, đền thờ thần Dớt, đấu trường Cô-li-dê… là những thành tựu của người Hy Lạp – La Mã cổ đại trên lĩnh vực

**A**. kiến trúc. **B**. điêu khắc. **C**. hội họa. **D**. xây dựng.

**Câu 9:** Thành tựu tính lịch 1 năm có 365 ngày và ¼ ngày là thành quả rất lớn của người

**A**. Hy Lạp. **B**. La Mã. **C**. Ai Cập. **D**. Trung Quốc.

**Câu 10:** Tôn giáo cổ xưa nhất và được coi là chính thống giáo của người Hy Lạp - La Mã cổ đại là

**A**. Phật giáo. **B**. Nho giáo. **C**. Hin-đu giáo. **D**. Cơ Đốc giáo (Ki tô giáo).

**Câu 11:** Vì sao nói chữ viết là cống hiến lớn lao của Hy Lạp - La Mã cổ đại?

**A.** Kí hiệu ít, đơn giản, dễ biểu đạt ý nghĩa sự vật, hiện tượng.

**B.** Được tất cả các nước trên thế giới sử dụng đến ngày nay.

**C.** Có hệ thống chữ cái hoàn chỉnh, cùng với hệ chữ số La Mã.

**D.** Đơn giản, khoa học, khả năng ghép chữ linh hoạt, dễ phổ biến.

**Câu 12:** Vì sao hiện nay nhân loại tiếp tục duy trì Đại hội thể thao Ô-lim-píc (Olympic)?

**A.** Đề cao tinh thần hoà bình, đoàn kết các dân tộc.

**B.** Để phát triển các môn thể thao điền kinh cơ bản

**C.** Đề cao giá trị văn hoá và tinh thần của Hy Lạp.

**D.** Phát huy nguyên tắc bình đẳng của các dân tộc.

**Câu 13:** Một trong những nội dung tư tưởng của phong trào Văn hóa Phục hưng ở Tây Âu thời trung đại là

**A.** đề cao Cơ Đốc giáo và Giáo hoàng.

**B.** đề cao con người và quyền tự do cá nhân.

**C.** ủng hộ sự tồn tại của chế độ phong kiến.

D. ủng hộ triết học kinh việc của Giáo hội.

**Phần 2: Tự luận**

So sánh những điểm giống và khác nhau trong việc phân chia giai cấp ở xã hội phương Đông và Hy Lạp – La Mã

* **Giống nhau**
* Đều có giai cấp thống trị và bị trị
* Giai câp thống trị nắm toàn bộ quyền hành về kinh tế, chính trị, xã hội
* Nô lệ là tầng lớp cuối cùng của xã hội, bị bóc lột
* **Khác nhau**

|  |  |
| --- | --- |
| **Phương Đông** | **Hy Lạp – La Mã** |
| - Giai cấp thống trị: Vua, quan, quý tộc, chủ ruộng đất, tăng lữ- Giai cấp bị trị: Nông dân công xã, thợ thủ công, nô lệ- Nông dan công xã là lực lượng sản xuất chính trong xã hội- Quan hệ bóc lột chính: Vua, quý tộc với nông dân công xã | - Giai cấp thống trị: chủ nô, chủ xưởng, chủ lò, chủ thuyền- Giai cấp bị trị: Bình dân, nô lệ- Nô lệ là lực lượng sản xuất chính trong xã hội- Quan hệ bóc lột chính: chủ nô với nô lệ |

**Đáp án: 1A, 2A, 3D, 4B, 5C, 6B, 7D, 8A, 9B, 10D, 11D, 12A, 13B**

 **------------------------------------------------------------------------**

**Phần 1: Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn**

**Câu 1:** Trong thời Phục hưng đã xuất hiện rất nhiều nhà văn hoá, khoa học thiên tài được mệnh danh là những người:

**A.** Vĩ đại.  **B.** Thông minh. **C.** Xuất chúng. **D.** Khổng lồ.

**Câu 2:** Phong trào Văn hoá Phục hưng (thế kỉ XIV - XVII) đã đạt được những thành tựu rực rỡ về mọi mặt, đặc biệt là lĩnh vực

**A.** Khoa học tự nhiên. **B.** Kinh tế và văn hoá.

**C.** Văn học, nghệ thuật. **D.** Chính trị và lịch sử.

**Câu 3:** Văn hoá Phục hưng (thế kỉ XIV - XVII) có nghĩa là khôi phục lại

**A.** Toàn bộ nền văn hoá cổ đại, sáng tạo nền văn hoá mới của giai cấp tư sản.

**B.** Văn hoá Hy Lạp - La Mã và sáng tạo nền văn hoá mới của giai cấp tư sản.

**C.** Nền văn hoá phong kiến và sáng tạo nền văn hoá mới của giai cấp tư sản.

**D.** Đặc trưng văn hoá châu Âu, sáng tạo nền văn hoá mới của giai cấp tư sản.

**Câu 4:**  Qua những tác phẩm văn học, nghệ thuật thời Phục hưng, giai cấp tư sản đã nghiêm khắc lên án

**A.** Giai cấp tư sản. **B.** Trật tự phong kiến.

**C.** Giáo hội Thiên Chúa giáo. **D.** Vua quan phong kiến.

**Câu 5:**  Cơ sở tư tưởng chính thống của giai cấp phong kiến ở châu  Âu thời trung đại là giáo lí

**A.** Đạo Ki-tô. **B.** Đạo Phật. **C.** Đạo Hồi. **D.** Đạo Nho.

**Câu 6:**  Văn hoá Phục hưng đã đề cao vấn đề nào dưới đây?

**A.** Khoa học, nhân văn. **B.** Giá trị nhân bản, nhân văn.

**C.** Giá trị nhân bản và tự do. **D.** Độc lập và tự do.

**Câu 7:**  Vì sao phong trào Văn hoá Phục hưng được đánh giá là một“Cuộc cách mạng tiến bộ vĩ đại”?

**A.** Tạo ra sự biến đổi căn bản trong nhận thức của người châu Âu thời đó.

**B.** Mở ra những vùng đất mới, những con đường mới và những dân tộc mới.

**C.** Thị trường thế giới được mở rộng, thúc đẩy hàng hải quốc tế phát triển.

**D.** Thúc đẩy quá trình khủng hoảng, tan rã của chủ nghĩa tư bản ở châu Âu.

**Câu 8:** Phong trào Văn hoá Phục hưng không chỉ có vai trò tích cực là phát động quần chúng đấu tranh chống lại xã hội phong kiến mà còn là một cuộc cách mạng

**A.** Tiến bộ vĩ đại. **B.** Dân chủ tư sản. **C.** Xã hội. **D.** Tư sản.

**Câu 9:**  Một trong những nội dung tư tưởng của phong trào Văn hóa Phục hưng ở Tây Âu thời trung đại là

**A.** đề cao Cơ Đốc giáo và Giáo hoàng. **B.** đề cao con người và quyền tự do cá nhân.

**C.** ủng hộ sự tồn tại của chế độ phong kiến. **D.** ủng hộ triết học kinh việc của Giáo hội.

**Câu 10:**  Ý nào dưới đây **không** phản ánh đúng nguyên nhân xuất hiện của phong trào Văn hoá Phục hưng?

**A.** Giáo lí đạo Ki-tô, tư tưởng của chế độ phong kiến mang những quan điểm lỗi thời.

**B.** Giai cấp tư sản có thể lực về kinh tế nhưng lại chưa có địa vị xã hội tương ứng.

**C.** Con người bước đầu có những nhận thức khoa học về bản chất của thế giới.

**D.** Sự xuất hiện trào lưu Triết học Ánh sáng đã tạo tiền đề cho phong trào.

**Câu 11:** Ai là tác giả của tác phẩm kịch Rô-mê-ô và Giu-li-ét*?*

**A.** Đan-tê A-li-ghê-ri. **B.** Uy-li-am Sếch-xpia.

**C.** Phơ-răng-xoa Ra-bơ-le. **D.** Mi-quen-đơ Xéc-van-téc.

**Câu 12:** Nhà Thiên văn học thời kì Phục hưng nổi tiếng với thuyết Nhật tâm là

**A.** G. Bô-ca-xi-ô. **B.** Ph. Ra-bơ-le. **C.** Ph. Pê-trác-ca. **D.** N. Cô-péc-ních.

**Phần 2: Tự luận**

Dựa vào hình 8.1 trang 45 trong SGK, em hãy cho biết bức tượng phản ánh tư tưởng gì của phong trào Văn hóa Phục hưng.

**Đáp án: 1D, 2C, 3B, 4D, 5A, 6B, 7A, 8A, 9B, 10D, 11B, 12D**

 **-------------------------------------------------------------------------------------**